TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HSST
Ngày: 05/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp

Ông Nguyễn Quyết Thắng

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- **Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 21/6/2023 đối với:

*** Bị cáo:** ***Phạm Ngọc T***; Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; Sinh năm 1994 tại huyện T, tỉnh Yên Bái; HKTT/ nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị T1 sinh năm 1968; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2023. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

*** Bị hại:** Anh Hoàng Văn Y, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu

*** Người làm chứng**:

- Chị Dương Thị L, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

- Anh Trịnh Quang P, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

- Anh Nguyễn Tấn T2, sinh năm: 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1994 có HKTT ở thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái là lao động tự do trong khu đô thị D nhưng thuê ở trọ tại phòng số 7 dãy 12, ký túc xá C Khu đô thị Đ thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/3/2023, sau khi ăn cơm tối xong thì T đi ra hành lang hút thuốc lá cách phòng trọ của T khoảng 20m. T nhìn thấy có nhiều xe mô tô để dọc hành lang dãy ký túc xá tại Khu đô thị Đ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ - đen, biển số 89L3-3932 (được xác định là của anh Hoàng Văn Y sinh năm 1985 ở Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu cũng là công nhân làm việc ở Khu đô thị Đ) đang dựng ở ven đường không có ai trông coi, quản lý. T đi bộ đến gần chiếc xe trên để kiểm tra thì thấy xe không khóa cổ, không khóa càng nên T đã lén lút dắt chiếc xe đi ra ngoài. Đi được khoảng 5m thì T ngồi lên xe, dùng chân đạp cần khởi động để nổ máy nhưng không được nên T tiếp tục dắt xe đi ra ngoài với mục đích để mang đi tiêu thụ. Lúc này vào khoảng 20 giờ 30 phút, anh Y cũng đang ở trong ký túc xá đi ra ngoài thì không thấy xe mô tô biển số 89L3-3932 của mình đâu, nên đã trình báo bảo vệ của Khu đô thị Đ, sau đó cùng anh Nguyễn Tấn T2 sinh năm 1999 có HKTT ở thôn V, xã V đi đến tuyến đường N, phân khu C, Khu đô thị Đ cách cổng ký túc xã khoảng 200m thì phát hiện thấy T đang dắt chiếc xe mô tô biển số 89L3-3932 ra ngoài, anh Y và anh T2 đã giữ T lại rồi đưa về phòng bảo vệ của Khu đô thị Đ. Sau đó, anh T2 đã gọi điện báo tin cho Công an xã N và lực lượng 113 Công an tỉnh H phối hợp đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã N để làm việc.

Ngày 26/3/2023 Công an xã N nhận đơn trình báo của anh Hoàng Văn Y nên đã lập hồ sơ, xác minh sơ bộ rồi chuyển hồ sơ vụ việc, vật chứng có liên quan và đối tượng Phạm Ngọc T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 26/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại phòng 7 dãy 12, ký túc xá C, khu đô thị Đ nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan, đồng thời ra quyết định tạm giữ và lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T. Tiếp đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện V cũng đã yêu cầu định giá đối với chiếc xe mô tô nói trên. Tại Bản kết luận định giá số 21/BKL-ĐGTS ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha

Jupiter màu đỏ - đen, biển số 89L3-3932 (xe đã qua sử dụng), đăng ký lần đầu ngày 23/9/2010 có giá trị là 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ - đen, biển số 89L3-3932 là xe do anh Y mua lại tại cửa hàng mua bán xe máy cũ ở Hà Nội (không nhớ địa chỉ cụ thể) chiếc xe có số khung: 5B940AY080017, số máy 5B94-080018 đăng ký quyền sở hữu mang tên chị Dương Thị L. Chị L khai với cơ quan điều tra: Đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 4.000.000đ khoảng gần 1 năm nay, nên không có yêu cầu gì. Cơ quan điều tra cũng đã tra cứu và xác định: Chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên ngày 11/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho anh Y chiếc xe trên, anh Y nhận lại xe xác định còn nguyên vẹn nên không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSVG ngày 25/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/3/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 88L3-3932 đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại cho anh Hoàng Văn Y. Anh Y nhận lại xe, xác định xe còn nguyên vẹn và không có đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Bị hại và những người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ vì họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Xét thấy quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt bị hại và những người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/3/2023 tại khu vực dãy hành lang, ký túc xá C, khu đô thị Đ, thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Phạm Ngọc T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ - đen, biển số 89L3-3932, trị giá 4.500.000đ thì bị phát hiện. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo còn trẻ nhưng không chịu lao động để có tiền phục vụ sinh hoạt cho bản thân mà lại chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần xử lý bị cáo thật nghiêm mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, anh Hoàng Văn Y không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại anh Hoàng Văn Y 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 88L3-3932 là phù hợp, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/3/2023.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MIỆN